

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THANG MÁY EB
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THANG MÁY EB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109876444

3. Ngày thành lập: 04/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 33, Ngõ 5, Phan Đình Giót, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0357136435

Fax:

Email: tranthitrang9015@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý thương mại Loại trừ hoạt động đấu giá	4610
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn thang máy, thang cuốn, cầu thang tự động;	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Loại trừ: Kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
10.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
11.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
12.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
13.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: - Sản xuất plastic nguyên sinh; - Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
14.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít	2022
15.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
16.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
17.	Đúc sắt, thép	2431
18.	Đúc kim loại màu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	2432
19.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
20.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
21.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
22.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
23.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
24.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
25.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: - Sản xuất mô tơ, máy phát;	2710
26.	Sản xuất pin và ắc quy Chi tiết: Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn	2720
27.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
28.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
29.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
30.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740

31.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
32.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
33.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
34.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
35.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động Chi tiết: Sản xuất thiết bị truyền tải năng lượng cơ khí	2814
36.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp Chi tiết: - Sản xuất máy nâng, cầu thang tự động và chuyển bằng cầu thang bộ;	2816
37.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
38.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học); - Sản xuất thiết bị hàn không dùng điện	2819
39.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
41.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị - Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị và sản phẩm kim loại đúc sẵn	3290
42.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: - Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thang máy, thang cuốn, cầu thang tự động, băng chuyền, băng tải, các thiết bị nâng hạ và các loại máy móc thiết bị; - Thay thế vật tư, linh kiện thang máy, thang cuốn, cầu thang tự động, băng chuyền, băng tải, các thiết bị nâng hạ và các loại máy móc thiết bị;	3312
44.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Sửa chữa thiết bị khác	3319

47.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Cung ứng các dịch vụ nhập khẩu, lắp đặt, bảo hành, sửa chữa, hiện đại hóa các loại thang máy (bao gồm thang máy, thang cuốn, băng tải đi bộ tự động, thang tải thức ăn, hệ thống tải con thoi và các bộ phận phụ tùng thay thế) tại thị trường Việt Nam và nước ngoài. Doanh nghiệp được tạm nhập tái xuất các thiết bị thang máy để lắp đặt cho thị trường nước ngoài)	3320(Chính)
48.	Xây dựng nhà để ở	4101
49.	Xây dựng nhà không để ở	4102
50.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
51.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
52.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình công ích	4229
53.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
55.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
56.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Dây dẫn và thiết bị điện; - Đường dây thông tin liên lạc; - Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học; - Hệ thống chiếu sáng; - Chuông báo cháy; hệ thống báo động chống trộm; - Tín hiệu điện và đèn trên đường phố; - Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình.	4321
57.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ VĂN MINH	xóm 18, Xã Giao Lạc, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	42.900	429.000.000	14,300	0360930196 23	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	42.900	429.000.000	14,300		
2	HỒ MINH HẢI	Số nhà 33, Ngõ 5, Phan Đình Giót, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	85.700	857.000.000	28,567	187061863	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	85.700	857.000.000	28,567		

3	NGUYỄN TRUNG HOÀNG	số nhà 57, ngõ 130, đường La Nội, tổ dân phố Quang Minh, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	85.700	857.000.000	28,567	001086023005
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	85.700	857.000.000	28,567	
4	NGÔ XUÂN HÒA	xóm 18, Xã Giao Lạc, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	85.700	857.000.000	28,567	036091024585
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	85.700	857.000.000	28,567	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRUNG HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/11/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001086023005

Ngày cấp: 29/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: số nhà 57, ngõ 130, đường La Nội, tổ dân phố Quang Minh, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: số nhà 57, ngõ 130, đường La Nội, tổ dân phố Quang Minh, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội